TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST.
Ngày: 20 - 4 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

2. Bà Nguyễn Kim Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Đại S, sinh năm 1982, tại: Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã L, huyện P, tỉnh T, hiện nay sống lang thang không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đại T và bà Nguyễn Thị Q; bản thân chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không; Tạm giam : 18/12/2020 (Có mặt).

Bị hại: Chị Dương Thị Ô M, sinh năm 1977; địa chỉ đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc Minh P; địa chỉ: đường H, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2020, Võ Đại S điều khiển xe gắn máy biển số 76R1 – 6134 lưu thông từ đường P đến đường Q, quận Gò Vấp. Khi S đi đến trước nhà 699 đường Q, Phường M, quận Gò Vấp thì phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Vespa piagio biển số: 51P4 – 0971 của chị Dương Thị Ô M (sinh năm: 1977, ngụ: đường Q, phường M, quận G) không có người trông coi nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe gắn máy để bán lấy tiền tiêu xài. S dựng xe của mình phía bên đường rồi ngồi quan sát khoảng 20 phút không thấy người đến trông coi chiếc xe trên. Lúc này S khóa xe của mình rồi đi bộ sang đường đến chỗ chiếc xe gắn máy hiệu Vespa piagio biển số: 51P4 – 0971 rồi đẩy chiếc xe đi. Khi S đẩy chiếc xe đến số nhà đường Q, Phường M, quận G thì bị chị M phát hiện tri hô, San tiếp tục đẩy xe tẩu thoát đến trước số nhà 745 đường Q, Phường M, Quận G thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng vụ án giao cho Công an phường M, quận G lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Đại S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Một chiếc xe gắn máy biển số: 51P4 – 0971 hiệu Vespa piagio, số khung: ZAPM1900009000444; số máy: M191M25641 là tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 07/KL ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận giá trị chiếc xe máy biển số: 51P4 – 0971 hiệu Vespa piagio đã qua sử dụng ngày 18/12/2020 là 4.500.000 đồng. Căn cứ Kết luận giám định số 1210/KLGĐ-X(Đ3) ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung: ZAPM1900009000444; số máy: M191M25641 không thay đổi. Tại Cơ quan điều tra, bà Dương Thị Ô M cho biết chiếc xe trên là của Nguyễn Thị Thu N (em chồng chị M) ngụ tại Chung cư K, đường P, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho chị làm phương tiện đi lại. Chị N cho biết mua chiếc xe này tại tiệm cầm đồ Đỗ Chính tại địa chỉ đường N, Phường M, quận B với giá 25.000.000 đồng vào năm 2010 nhưng không làm thủ tục sang tên xe, khi bán anh C có đưa chị N một giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc Minh P để sử dụng. Anh C khai nhận có bán xe cho chị N chưa làm thủ tục sang tên xe. Qua xác minh chiếc xe trên do Nguyễn Ngọc Minh P (địa chỉ đường Đ, Phường M, quận B) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an phường M, quận B xác định tại địa chỉ trên không có ai tên Nguyễn Ngọc Minh P cư trú. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc.

Một xe gắn máy biển số 76R1 - 6134, số khung: RPOWCHCP05A0C1563, số máy: VLFPDIP52FMH-35AIC1563 là phương tiện S dùng để thực hiện hành vi phạm tội. S khai mua chiếc xe này của một người phụ nữ bán phế liệu, xe không có giấy tờ nên S không biết chủ sở hữu là ai. Xác minh thông tin biển số 76R1 – 6134 không trùng khớp với số khung, số máy của xe. Căn cứ Kết luận giám định số 1209/KLGĐ-X(Đ3) ngày

09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung: RPOWCHCP05A0C1563, số máy: VLFPDIP52FMH-35AIC1563 không thay đổi. Qua xác minh thông tin số khung, số máy chiếc xe nêu trên không có trong dữ liệu phương tiện giao thông cũng như trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số vật chứng nêu trên theo Phiếu nhập kho số 283/PNK ngày 24/12/2020.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS, ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Võ Đại S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Đại S từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Trả lại cho người bị hại một chiếc xe gắn máy biển số: 51P4 – 0971 hiệu Vespa piagio. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe gắn máy biển số 76R1 – 6134.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Võ Đại S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[3] Giữa ban ngày, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Vespa piagio biển số: 51P4 – 0971 trị giá 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Võ Đại S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị Ô M vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu được nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử nhận thấy chiếc xe có nguồn gốc rõ ràng, kết quả tra cứu số 54 ngày 19/01/2021 phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe biển số 51P4-0971 không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng không có ai làm việc. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe trên cho bị hại là chị Dương Thị Ô M.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 76R1 – 6134 (biển số giả), số khung: RPOWCHCP05A0C1563, số máy: VLFPDIP52FMH-35AIC1563 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội có nguồn gốc không rõ ràng. Cơ quan Điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai liên hệ làm việc. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Đại S phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Đại S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ tạm giữ, tạm giam 18/12/2020.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại chiếc xe gắn máy hiệu Piago biển số 51P4-0971, số khung ZAPM1900009000444, số máy M191M25641 cho chị Dương Thị Ô M.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe gắn máy biển số 76R1-6134, số khung RPOWCHCP05AOC1563, số máy VLFPDIP52FMH – 35AIC563

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 283/PNK ngày 24/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**